

PHỤ LỤC
Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ
huyện lần thứ XII và năm 2023 về lĩnh vực khối Văn hóa - Xã hội

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu đến 2025	Thực hiện đến tháng 9 năm 2023	Ghi chú*	Đơn vị báo cáo
B	Chỉ tiêu về văn hóa - xã hội					
01	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	21 (Điều chỉnh theo chỉ tiêu KH của UBND tỉnh giao)	10	Cuối năm 2023 đạt chỉ tiêu 12 trường theo Nghị quyết	Phòng GD&ĐT
2	Số trường hoàn thiện thiết chế trường học thông minh	Trường	1	Đang xây dựng	Chờ phê duyệt của tỉnh	Phòng GD&ĐT
3	Số đề tài nghiên cứu khoa học sau khi nghiệm thu được đưa vào ứng dụng hiệu quả	Đề tài	1 đến 2	Đang thực hiện	Ước đạt	Phòng KT&HT
4	Các chỉ tiêu về y tế					Trung tâm y tế
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	5	4,82	Có khả năng đạt và vượt	
	- Số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh	10	6,75	Khó đạt	
	- Tỷ lệ tăng dân số bình quân hàng năm	%	1,12	1,06	Có khả năng đạt và vượt	
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	Đạt	
	- Giảm tỷ suất sinh 0,3-0,45 ‰	‰		0,24	Có khả năng đạt và vượt	
	- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	95	90	Có khả năng đạt và vượt	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng	%	100	71,4	Khó đạt	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	7,1	5,5	Có khả năng đạt và vượt	
5	Về xây dựng đời sống văn hóa					Phòng VH&TT
	- Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	% (hàng năm)	94	96	Có khả năng đạt và vượt	
	- Tỷ lệ thôn, ấp, sóc, khu phố và tương đương được công nhận và giữ vững danh hiệu "thôn, ấp, khu phố văn hóa"	%	92	97,05	Có khả năng đạt và vượt	
	- Có 100% cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	100	100	Đạt	
	- Xây dựng thị trấn Tân Khai đạt chuẩn văn minh đô thị vào năm 2025	Văn minh đô thị	Đạt	Đang thực hiện	Đạt	Đã tham mưu Kế hoạch thực hiện
6	Chỉ tiêu về lao động, việc làm, đào tạo nghề và giảm nghèo					Phòng LĐ-TB&XH
	- Lao động được giải quyết việc làm	Người	18.500	10.242		
	- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3	<3		
	- Tỷ lệ sử dụng lao động nông thôn	%	90	90		
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80	66		
	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn tiếp cận đa chiều hàng năm	%	0,3	0,56		

* Đánh giá kết quả các chỉ tiêu: Có khả năng đạt và vượt; khó đạt; không có khả năng đạt

